

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

**Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII**

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện Công văn số 3200/BNV-TCBC ngày 11/7/2022 của Bộ Nội vụ về việc báo cáo kết quả sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW); Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. VỀ TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về công tác học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 10/NQ-CP¹, Nghị quyết số 19-NQ/TW², Nghị quyết số 08/NQ-CP³, Nghị quyết số 39-NQ/TW⁴, Ủy ban nhân dân Tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh ban hành Chương trình hành động số 61-CTr/TU ngày 28/02/2018 về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 01/3/2018 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 01-KH/TU ngày 28/10/2015 về việc tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW; Đề án số 04-ĐA/TU ngày

¹ Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

² Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

³ Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

⁴ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

25/7/2018 thí điểm sắp xếp một số tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Đồng Tháp đến năm 2021. Đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành, Tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức học tập, quán triệt, chủ động xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

2. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra thực hiện Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy

Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình. Đồng thời, tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch nhằm đảm bảo thực hiện các mục tiêu theo lộ trình đề ra. Hàng năm có báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động theo quy định.

3. Về công tác cụ thể hóa các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, Kế hoạch của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy thành kế hoạch, chương trình hành động, đề án...

- Để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình số 61-CTr/TU, Chương trình số 62-CTr/TU, Đề án số 04-ĐA/TU, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 28/3/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động số 62-CTr/TU.

- Thực hiện các chủ trương, đề án, kế hoạch trên, các sở, ngành Tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã tổ chức rà soát về tổ chức bộ máy, xây dựng kế hoạch triển khai sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất tinh gọn, giảm tổ chức trung gian, giảm số lượng đơn vị sự nghiệp theo lộ trình quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy

Thực hiện nghiêm các quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; việc đổi mới, sắp xếp và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế bám sát theo lộ trình của Trung ương, chỉ đạo của Tỉnh ủy. Đối với các nội dung đã rõ thì tổ chức thực hiện ngay, những việc mới, chưa được quy định hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân Tỉnh tham mưu Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương thí điểm thực hiện theo quy định. Qua sắp xếp, tổ chức bộ máy của Tỉnh ngày càng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Thực hiện các mục tiêu Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy

2.1. Về thực hiện các mục tiêu tổng quát

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động số 61-CTr/TU, Chương trình hành động số 62-CTr/TU, Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn

cấp Tỉnh, đồng thời tiếp tục thực hiện mục tiêu giai đoạn 2022 – 2025 của Kế hoạch số 89/KH-UBND nhằm đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; giảm chi thường xuyên và góp phần cải cách chính sách tiền lương.

2.2. Về thực hiện các mục tiêu cụ thể

Đến năm 2021, Tỉnh đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức và các đầu mối bên trong của từng tổ chức theo hướng giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó theo quy định; quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, hạn chế việc trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, đơn vị; hoàn thành chỉ tiêu về thực hiện giảm tối thiểu 10% biên chế đúng theo lộ trình.

3. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chung

a) Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình

- Tỉnh thường xuyên rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW, Nghị định số 107/2020/NĐ-CP⁵, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP⁶, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

- Thực hiện tinh giản biên chế đến năm 2021 cơ bản đảm bảo theo lộ trình của Trung ương, giảm tối thiểu 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với thời điểm năm 2015⁷.

- Thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP, Thông tư của các bộ, ngành hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân Tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn theo quy định; ban hành quyết định quy định về số lượng cấp phó các cơ quan

⁵ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

⁶ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Trung ương.

⁶ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

⁷ Đến năm 2021 đã giảm 321 biên chế hành chính so với biên chế giao năm 2015 (2.679 biên chế), đạt tỷ lệ 11,98%, vượt chỉ tiêu 10%

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đảm bảo theo số lượng quy định.

- Về phân cấp: thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 của Chính phủ về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực; Ủy ban nhân dân Tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 12/9/2016 triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP và Công văn số 414/UBND-TCD-NC ngày 07/8/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP. Qua đó, việc phân cấp quản lý nhà nước trên các lĩnh vực đã nâng cao tính chủ động, tự chủ chịu trách nhiệm của các ngành, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước; nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, giúp rút ngắn quy trình và cắt giảm thời gian, chi phí trong giải quyết thủ tục hành chính. Các văn bản quy định phân cấp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Tỉnh quy định rõ ràng, chặt chẽ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước được phân cấp, các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát đề tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định phân cấp phù hợp với điều kiện thực tiễn và các quy định của Trung ương. Tiếp tục rà soát, triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước.

b) Về thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thường xuyên

Về đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh; duy trì và phát triển mô hình trung tâm phục vụ hành chính công ở cấp tỉnh, từng bước thực hiện ở cấp huyện, cơ chế “một cửa” “một cửa liên thông” ở các cấp bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của Tỉnh. Theo đó, Tỉnh đã thực hiện mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công ở cấp tỉnh; thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" ở 12/12 huyện, thành phố bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của Tỉnh. Trong đó:

- Mô hình Trung tâm Hành chính công Tỉnh tiếp tục phát huy hiệu quả trong việc tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính tại 16 sở, ngành thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh. Trung tâm cũng đã triển khai các tiện ích để hỗ trợ cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các thủ tục hành chính như: triển khai mô hình "Hẹn giờ" thực hiện các thủ tục hành chính tại nhà người dân; xây dựng Tổng đài giải đáp thắc mắc; thực hiện gửi và nhận hồ sơ qua đường bưu chính; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; gửi tin nhắn thông báo tình trạng giải quyết hồ sơ; triển khai thực hiện tốt các quy trình liên thông; thực hiện video clip đồ họa hướng dẫn về thủ tục hành chính; đẩy mạnh thực hiện các thủ tục hành chính liên thông,...

- Để nâng cao chất lượng hoạt động và kiện toàn cơ cấu tổ chức, ngày 26/7/2018, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã quyết định thành lập Trung tâm Kiểm soát

thủ tục hành chính và Phục vụ Hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Hành chính công Tỉnh và Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Đề án thí điểm chuyển giao nhiệm vụ, dịch vụ hành chính công trên địa bàn tỉnh. Ngày 01/8/2018, Ủy ban nhân dân Tỉnh và Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam đã triển khai thực hiện thí điểm giai đoạn 1 của Đề án tại Trung tâm Kiểm soát Thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công Tỉnh; 02 Bộ phận "một cửa" của huyện Thanh Bình và Tam Nông; 04 Bộ phận "một cửa" cấp xã. Tiếp theo ngày 05/11/2018, Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm giai đoạn 2 tại 04 huyện, thị xã và 23 đơn vị cấp xã. Đây là cách làm mới mà tỉnh Đồng Tháp mạnh dạn thực hiện, nhằm giúp cho các cơ quan hành chính tinh giản biên chế, giảm tải công việc và khai thác hiệu quả mạng bưu chính công cộng do Nhà nước đầu tư, cũng như mang lại nhiều tiện ích cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính.

Về rà soát, sắp xếp giảm các tổ chức phối hợp liên ngành: ban chỉ đạo, ban quản lý...; chỉ thành lập các ban chỉ đạo, ban quản lý ở cấp tỉnh, khi thật sự cần thiết (thực hiện hoàn thành trong năm 2018).

- Năm 2017, Tỉnh tiến hành rà soát, sắp xếp lại các tổ chức phối hợp liên ngành; qua đó, đã giảm được 89/137 tổ chức phối hợp liên ngành (*đạt tỷ lệ 65%*). Nhằm nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý, Chương trình hành động số 61-CTr/TU Tỉnh đã xác định chủ trương "chỉ thành lập các Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý ở cấp tỉnh, cấp huyện khi thực sự cần thiết, kiên quyết không thành lập mới các Ban Chỉ đạo ở cấp xã".

- Kiện toàn 03 Ban Quản lý dự án theo Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng, Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh gồm: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp (*các đơn vị đều tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư*). Đồng thời, hợp nhất 12 Ban Quản lý dự án cấp huyện với 12 Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện thành Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất cấp huyện (qua đó giảm 12 đơn vị sự nghiệp cấp huyện).

Về rà soát, sắp xếp, kiện toàn các cơ quan Y tế, tiến tới lộ trình giải thể Phòng Y tế cấp huyện; rà soát, sắp xếp các Chi cục trực thuộc ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn:

- Tỉnh chưa giải thể Phòng Y tế cấp huyện do diễn biến dịch bệnh Covid-19 nên Tỉnh cần rà soát, đánh giá lại.

- Về sắp xếp các Chi cục thuộc ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: sáp nhập Phòng Tổ chức cán bộ vào Văn phòng Sở; thành lập Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trên cơ sở sáp nhập Chi cục Thủy sản vào Chi cục Chăn nuôi

và Thú y; giải thể Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, chuyển chức năng của Chi cục này về các Phòng, Chi cục khác thực hiện (giảm 01 phòng thuộc Sở, giảm 02 Chi cục thuộc Sở, giảm 02 phòng thuộc Chi cục).

Về xây dựng đề án trình cấp thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn; sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và ấp, khám chưa đủ tiêu chuẩn theo quy định khi có hướng dẫn của Trung ương (thực hiện từ năm 2018, hoàn thành trong năm 2019): Hiện nay, Tỉnh chưa thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn. Trên cơ sở Nghị quyết số 37-NQ ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn bảo đảm đúng quy định và trình Bộ Nội vụ cho chủ trương thực hiện. Sau khi Bộ Nội vụ cho ý kiến, Ủy ban nhân dân Tỉnh đã chỉ đạo ngành chuyên môn tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục, lập hồ sơ Đề án; tổ chức thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến cử tri trên địa bàn về Đề án sắp xếp đơn vị hành chính và đăng tải kết quả lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh, Cổng thông tin điện tử Chính phủ theo quy định tại Nghị định số 54/2018/NĐ-CP và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn. Theo đó, tỉnh Đồng Tháp chưa sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện. Cấp xã chỉ sắp xếp 01 đơn vị thuộc diện bắt buộc theo quy định của Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14: xã Thường Lạc, huyện Hồng Ngự. Qua đó, Tỉnh tiến hành sắp xếp 02 xã thuộc huyện Hồng Ngự⁸: Sáp nhập xã Thường Thới Hậu B vào xã Thường Lạc, lấy tên là xã Thường Lạc. Sau khi sắp xếp, tổng số đơn vị hành chính cấp xã trên toàn Tỉnh giảm 01 xã; hiện còn 102/143 xã chưa đạt 100% tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13.

Về thực hiện hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh thành một Văn phòng tham mưu, giúp việc chung của Tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương (thực hiện hoàn thành trước năm 2020): Bước đầu Tỉnh đã thực hiện xong việc sáp nhập, hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân thành Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh theo Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu và Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh.

3.2. Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

Ủy ban nhân dân Tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW và các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh

⁸ Xã Thường Lạc (diện bắt buộc) và xã Thường Thới Hậu B (diện liền kề).

uỷ đảm bảo theo lộ trình và các nhiệm vụ thường xuyên. Theo đó, sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giảm biên chế đảm bảo theo lộ trình đề ra. Đồng thời thường xuyên rà soát sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP. Đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng công khai, minh bạch, chuyên nghiệp, xây dựng chính quyền điện tử (theo đó Ủy ban nhân dân Tỉnh đã tổ chức lại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành Trung tâm Chuyển đổi số); duy trì mô hình Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công cấp Tỉnh; mô hình “một cửa” “một cửa liên thông” ở cấp huyện bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế của Tỉnh.

4. Đánh giá

4.1. Đánh giá chung

4.1.1. Ưu điểm

- Các ngành, các cấp đã chủ động tổ chức triển khai, quán triệt nghiêm túc tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, đồng thời các cơ quan chủ động, phối hợp tham mưu cấp uỷ xây dựng chương trình hành động, kế hoạch, lộ trình triển khai thực hiện phù hợp với thực tiễn của địa phương. Theo đó, bộ máy tổ chức không tăng lên; chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị ngày càng được quy định cụ thể hơn; biên chế được quản lý chặt chẽ và bước đầu đã thực hiện tinh giản được một số đối tượng nghỉ hưu trước tuổi, không đủ năng lực, trình độ chuyên môn; số lượng cấp phó lãnh đạo, quản lý được thực hiện theo đúng quy định. Qua đó, Tỉnh đã đạt và vượt nhiều chỉ tiêu theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Thực hiện quyết liệt công tác rà soát, sắp xếp, sáp nhập, hợp nhất tổ chức bộ máy bảo đảm tiến độ đề ra, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm biên chế, bước đầu mang lại hiệu quả. Cụ thể:

a) Về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính theo Nghị quyết số 18-NQ/TW

Kết quả công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính kể từ khi có Nghị quyết số 18-NQ/TW đến nay (*thời điểm từ 30/6/2017 đến thời điểm 30/6/2022*): thực hiện sáp nhập, hợp nhất một số phòng chuyên môn thuộc các sở, các cơ quan hành chính cấp tỉnh, kết quả **giảm 20 phòng** và tương đương và **08 Chi cục thuộc sở** và giảm 37 phòng thuộc Chi cục, cụ thể như sau:

- Đối với các cơ quan hành chính thuộc UBND Tỉnh: Giảm **22** phòng và **08** Chi cục thuộc Sở và giảm **37** Phòng thuộc Chi cục.

+ Sở Nội vụ: hợp nhất Phòng Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi chính phủ và Phòng Công chức, viên chức thành Phòng Tổ chức biên chế và Công chức viên chức; hợp nhất Phòng Cải cách hành chính và Phòng Xây dựng chính quyền và công tác Thanh niên thành Phòng Cải cách hành chính và Xây dựng chính quyền; tổ chức lại Ban Thi đua - Khen thưởng thành Phòng Thi đua -

Khen thưởng thuộc Sở; tổ chức lại Ban Tôn giáo thành Phòng Tôn giáo thuộc Sở; tổ chức lại Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành Phòng Quản lý Văn thư - Lưu trữ thuộc Sở; thành lập Phòng Tổng hợp và Quản lý Văn thư – Lưu trữ trên cơ sở hợp nhất Văn phòng Sở với Phòng Quản lý Văn thư – Lưu trữ (giảm 03 Chi cục).

+ Sở Ngoại vụ: hợp nhất Phòng Hợp tác quốc tế và Phòng Quản lý biên giới thành Phòng Quản lý biên giới và Hợp tác quốc tế (giảm 01 phòng).

+ Sở Tài nguyên và Môi trường: sáp nhập Phòng Kế hoạch – Tài chính vào Văn phòng Sở; tổ chức lại Chi cục Quản lý đất đai thành Phòng Quản lý đất đai; Chi cục Bảo vệ môi trường thành Phòng Quản lý môi trường (tăng 01 phòng, giảm 02 Chi cục).

+ Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh: thành lập Phòng Hành chính - Quản trị trên cơ sở hợp nhất Phòng Hành chính - Tổ chức và Phòng Quản trị - Tài vụ; thành lập Trung tâm Kiểm soát thủ tục hành chính và Phục vụ hành chính công trên cơ sở hợp nhất Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính và Trung tâm Hành chính công; thành lập Ban Tiếp dân - Nội chính trên cơ sở hợp nhất Ban Tiếp dân và Phòng Nội chính; thành lập Phòng Tổng hợp - Văn xã trên cơ sở hợp nhất Phòng Tổng hợp và Phòng Khoa giáo - Văn xã; thành lập Phòng Kinh tế trên cơ sở hợp nhất Phòng Kinh tế ngành và Phòng Kinh tế tổng hợp, giải thể Phòng Đối ngoại (giảm 06 phòng).

+ Sở Công Thương: sáp nhập Phòng Quản lý xuất, nhập khẩu vào Phòng Quản lý thương mại; sáp nhập Phòng Quản lý năng lượng và Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường vào Phòng Quản lý công nghiệp; chuyển Chi cục quản lý thị trường về Bộ Công thương (giảm 03 phòng, 01 Chi cục).

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: sáp nhập Phòng Tổ chức cán bộ vào Văn phòng Sở; thành lập Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trên cơ sở sáp nhập Chi cục Thủy sản vào Chi cục Chăn nuôi và Thú y; giải thể Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, chuyển chức năng của Chi cục này về các Phòng, Chi cục khác thực hiện (giảm 01 phòng thuộc Sở, giảm 02 Chi cục thuộc Sở, giảm 02 phòng thuộc Chi cục).

+ Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch: sáp nhập Phòng Quản lý di sản văn hóa và Phòng Xây dựng nếp sống văn hóa và gia đình vào Phòng Quản lý văn hóa (giảm 02 phòng).

+ Sở Thông tin và Truyền thông: sáp nhập Phòng Kế hoạch - Tài chính vào Văn phòng Sở (giảm 01 Phòng).

+ Sở Lao động – Thương binh và Xã hội: hợp nhất Phòng Bảo trợ xã hội với Phòng Phòng, chống tệ nạn xã hội thành Phòng Bảo trợ và Phòng, chống tệ nạn xã hội (giảm 01 phòng).

+ Vườn Quốc gia Tràm Chim giảm 01 tổ chức hành chính (*do Hạt Kiểm lâm Vườn chuyển về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

+ Ban Quản lý Khu kinh tế Tỉnh: hợp nhất Phòng Quản lý doanh nghiệp với Phòng Quản lý tài nguyên và Môi trường thành Phòng Quản lý Đầu tư, Doanh nghiệp, Tài nguyên và Môi trường (giảm 01 Phòng).

+ Sở Khoa học và Công nghệ: Sáp nhập Phòng Kế hoạch – Tài chính vào Văn phòng Sở (giảm 01 phòng).

+ Sở Tư pháp: Thành lập Phòng Hành chính Tư pháp và Bổ trợ Tư pháp trên cơ sở hợp nhất Phòng Hành chính Tư pháp với Phòng Bổ trợ Tư pháp (giảm 01 phòng).

+ Sở Giáo dục và Đào tạo: Thành lập Phòng Giáo dục Mầm non – Tiểu học trên cơ sở hợp nhất Phòng Giáo dục Mầm non với Phòng Giáo dục Tiểu học, giải thể Phòng Công nghệ thông tin - Thiết bị - Thư viện (giảm 02 phòng).

+ Sở Tài chính: Sáp nhập Phòng Tin học và Thống kê vào Văn phòng Sở (giảm 01 phòng).

+ Sở Giao thông vận tải: Giải thể Phòng Pháp chế - An toàn (giảm 01 phòng).

- Phòng chuyên môn của 12 huyện, thành phố: Tổng số có 144 phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ ổn định đến hiện nay (*mỗi huyện, thị, thành phố có 12 phòng chuyên môn*).

- Thực hiện Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14 ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập và quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Tỉnh đã hợp nhất Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Văn phòng Hội đồng nhân dân Tỉnh thành Văn Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Tỉnh. Qua đó, **tăng 02 phòng** chuyên môn thuộc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

4.1.2. Về sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp theo Nghị quyết số 19-NQ/TW

Từ 30/6/2017 đến 30/6/2022, Tỉnh đã thực hiện sáp nhập, hợp nhất giảm 136 đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể: giảm 03 đơn vị sự nghiệp cấp Tỉnh, 21 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Tỉnh, 01 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các Chi cục thuộc Sở, 111 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (*số lượng này chưa bao gồm: các Trạm Y tế tuyến xã, các Trạm Nông nghiệp thuộc các Chi cục của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn; các đơn vị sự nghiệp thuộc đơn vị sự nghiệp*).

4.1.3. Tình hình, kết quả giảm biên chế theo lộ trình

- Đối với biên chế công chức hành chính:

+ Năm 2015, tỉnh Đồng Tháp được Trung ương giao 2.679 biên chế công chức hành chính.

+ Năm 2021, biên chế hành chính tỉnh Đồng Tháp được phê duyệt là 2.358 biên chế (*giảm 321 biên chế so với biên chế giao năm 2015, đạt tỷ lệ 11,98%, vượt chỉ tiêu 10%*).

- Đối với biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

+ Năm 2015, tỉnh Đồng Tháp được Trung ương giao 31.970 biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, sau khi chuyển 179 biên chế sự nghiệp qua các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh, cấp huyện, thì biên chế viên chức toàn Tỉnh còn lại 31.791 biên chế viên chức.

+ Đến năm 2021, biên chế viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên còn lại là 28.611 biên chế, giảm 3.180 biên chế đạt tỷ lệ giảm 10% so với biên chế sự nghiệp được giao năm 2015, đảm bảo theo lộ trình giảm biên chế của Trung ương.

4.1.4. Tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, có năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao trong giai đoạn từ năm 2015 đến quý III năm 2022

- Kết quả thực hiện giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế từ năm 2015 đến quý III/2022: Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt giải quyết chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 113/2018/NĐ-C và Nghị định số 143/2020/NĐ-C của Chính phủ đối với cán bộ, công chức, viên chức dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, có năng lực chuyên môn chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao là 1.821 người. Trong đó:

- + Cán bộ, công chức hành chính là 219 người,
- + Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập là 1.385 người;
- + Cán bộ, công chức cấp xã là 217 người.

4.1.5. Về chi ngân sách nhà nước phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị giai đoạn 2017 - 2021

Tổng chi ngân sách nhà nước năm 2017 là 14.118.117 triệu đồng, năm 2021 là 18.395.203 triệu đồng (tăng 4.277.086 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 30,30%). Trong đó:

- Chi thường xuyên năm 2017 là 7.010.541 triệu đồng, năm 2021 là 9.615.565 triệu đồng (tăng 2.605.024 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 37,16%).

- Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể năm 2017 là 1.339.204 triệu đồng, năm 2021 là 1.704.444 triệu đồng (tăng 363.240 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 27,27%).

b) Hạn chế, khó khăn, vướng mắc

- Chưa giải thể Phòng Y tế cấp huyện do diễn biến dịch bệnh Covid-19, cần tổ chức rà soát, đánh giá lại vai trò của Phòng Y tế.

- Hiện nay chỉ có một số bộ, ngành Trung ương ban hành Thông tư hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, nên một số các cơ quan chuyên môn chưa tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành mới quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP.

- Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ tài chính chưa đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ đạt 6,53% so với chỉ tiêu 10%).

- Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục cho cán bộ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ việc khi thực hiện tinh giản biên chế chưa mở, có trường hợp cán bộ, công chức muốn nghỉ trước tuổi nhưng bị ràng buộc về tiêu chuẩn, điều kiện nên không thể nghỉ được.

- Về mục tiêu giảm 10% biên chế sự nghiệp, số lượng hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: trong đó có lĩnh vực giáo dục – đào tạo và y tế, nếu tiếp tục thực hiện giảm theo lộ trình như hiện nay, thì trong thời gian tới, Tỉnh gặp khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu nâng cao chất lượng dạy và học, chất lượng khám chữa bệnh cho Nhân dân.

c) Nguyên nhân khách quan, chủ quan

- Số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ toàn bộ chi thường xuyên trở lên chưa đạt 10% theo lộ trình là do phần lớn đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo (*các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên*) chiếm tỷ lệ 67% số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh nên rất khó đẩy nhanh công tác tự chủ tài chính của các đơn vị.

- Tỉnh đã có chủ trương xây dựng đề án giải thể phòng Y tế cấp huyện, chuyển giao nhiệm vụ quản lý hành chính về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, đồng thời chuyển giao nhiệm vụ chuyên môn về Trung tâm Y tế tuyến huyện, nhưng do tình hình dịch Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay, nên Tỉnh tạm dừng chủ trương này để rà soát, đánh giá lại vai trò của Phòng Y tế.

- Hiện nay, mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn cần có thời gian để nghiên cứu xây dựng, do đó Ủy ban nhân dân Tỉnh đã trình Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chấp thuận cho chuyển nội dung “xây dựng đề án trình cấp có thẩm quyền quyết định và thực hiện thí điểm mô hình tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn” sang giai đoạn 2021 - 2025.

4.2. Bài học kinh nghiệm

- Phải có sự quyết tâm chính trị cao trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện; bám sát Chương trình, Đề án, Kế hoạch đề ra sẽ chủ động, kịp thời tham mưu thực hiện; đối với việc nào đã rõ, bảo đảm đủ điều kiện, quy định thì chủ động đề xuất và thực hiện dứt điểm, đồng bộ; việc nào chưa rõ thì tiếp tục nghiên cứu để triển khai thực hiện theo lộ trình, bước đi phù hợp.

- Sự kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, tập thể lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương sẽ kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, khuyết điểm trong quá trình triển khai thực hiện.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc trong khâu đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thì nâng cao chất lượng cơ cấu của đội ngũ công chức, viên chức, đồng thời làm cơ sở cho việc tinh giản biên chế đạt hiệu quả.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Bộ Nội vụ tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét:

- Không thực hiện lộ trình giảm biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và sự nghiệp y tế để đảm bảo số lượng viên chức y tế/giường bệnh, giáo viên/lớp theo quy định.

- Xem xét lại tỷ lệ % đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính (*đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên*) theo hướng không áp dụng tỷ lệ này đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo (*gồm các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông*) vì đa số các trường do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên chiếm tỷ lệ lớn (*67% số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh*). **Lý do:** đa số các trường có mức thu học phí thấp và theo định hướng thời gian tới sẽ miễn giảm học phí cấp học mầm non, tiểu học,... Do đó, nếu tỷ lệ 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính được tính chung cho tất cả các đơn vị sự nghiệp công lập, thì sẽ rất khó thực hiện đạt chỉ tiêu.

- Mở rộng thêm các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện chính sách tinh giản biên chế như: bị bệnh hiểm nghèo; mất sức lao động từ 61% trở lên.

- Chuyển đổi, tập trung các cơ quan thanh tra các ngành về Thanh tra Tỉnh nhằm tinh gọn bộ máy, tập trung nguồn lực, tránh chồng chéo trong hoạt động Thanh tra.

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hạn chế ban hành các văn bản chỉ đạo ổn định tổ chức (*đặc biệt là các đơn vị sự nghiệp*) để các địa phương chủ động trong sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

(Đính kèm các Phụ lục và Biểu 11, 13)

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp kính gửi Bộ Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT/TU; TT/HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- BTC/TU;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC/TCD-NC (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thiện Nghĩa